

Số: **218** /QĐ - BNN - PC

Hà Nội, ngày **18** tháng **02** năm 2014

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

CÔNG VĂN BẢN

Số:.....**164**.....

Ngày **14** tháng **02** năm 20**14**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2013 (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Bộ Nông nghiệp và PTNT; /
- Lưu VT, PC.



Hà Công Tuấn

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2013**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **218** /QĐ-BNN-PC ngày **18** tháng **02** năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2013

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|--|---|---|-------------------|
| I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH | | | | | |
| 1. | Nghị định | 129/2007/NĐ-CP ngày 02/08/2007 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính về đê điều. | Được thay thế bằng Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão. | 08/12/2013 |
| 2. | Nghị định | 04/2010/NĐ-CP ngày 15/01/2010 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão. | Được thay thế bằng Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão. | 08/12/2013 |
| 3. | Nghị định | 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. | Được thay thế bằng Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão. | 08/12/2013 |
| 4. | Nghị định | 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi. | Được thay thế bằng Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. | 01/01/2013 |
| 5. | Nghị định | 40/2009/NĐ-CP | Về xử phạt vi phạm hành chính trong | Được thay thế bằng Nghị định số 119/2013/NĐ-CP | 25/11/2013 |

[Handwritten signature]

| | | | | | |
|--|-----------|-----------------------------------|--|--|------------|
| | | ngày 24/4/2009 | lĩnh vực thú y. | ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi. | |
| 6. | Nghị định | 08/2011/NĐ-CP ngày 25/01/2011 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thức ăn chăn nuôi. | Được thay thế bằng Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi. | 25/11/2013 |
| 7. | Nghị định | 47/2005/NĐ-CP ngày 08/04/2005 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi. | Được thay thế bằng Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi. | 25/11/2013 |
| 8. | Nghị định | 31/2010/NĐ-CP ngày 29/03/2010 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. | Được thay thế bằng Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản. | 01/11/2013 |
| 9. | Nghị định | 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. | Được thay thế bằng Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. | 25/12/2013 |
| 10. | Nghị định | 26/2003/NĐ-CP ngày 03/06/2003 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | Được thay thế bằng Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 3/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | 20/11/2013 |
| 11. | Nghị định | 57/2005/NĐ-CP ngày 27/04/2005 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng. | Được thay thế bằng Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 3/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | 20/11/2013 |
| 12. | Nghị định | 172/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng. | Được thay thế bằng Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 3/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | 20/11/2013 |
| II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH | | | | | |
| 1. Tài chính | | | | | |
| 13. | Thông tư | 12/2011/TT- | Về việc hướng dẫn về quy trình, thủ tục | Được thay thế bằng Thông tư số 45/2013/TT- | 12/12/2013 |

| | | | | | |
|---|--------------------|-------------------------------------|---|--|------------|
| | | BNNPTNT ngày 15/03/2011 | đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ tài sản cố định hàng năm từ vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các Ban quản lý dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. | BNNPTNT ngày 28 tháng 10 năm 2013 Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | |
| 2. Khoa học công nghệ | | | | | |
| 14. | Thông tư | 67/2010/TT-BNNPTNT ngày 17/11/2010 | Hướng dẫn cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Được thay thế bằng Thông tư số 43/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 10 năm 2013 Hướng dẫn thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, quản lý tài chính của nhiệm vụ khoa học công nghệ và công tác tổ chức cán bộ của các tổ chức khoa học công nghệ công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 06/12/2013 |
| 15. | Thông tư | 38/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/5/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông. | Được thay thế bằng Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 2 năm 2013 Quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông. | 15/04/2013 |
| 3. Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản | | | | | |
| 16. | Thông tư | 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 | Quy định việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng thực phẩm thủy sản. | Được thay thế bằng Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu. | 26/12/2013 |
| 4. Kinh tế hợp tác và PTNT | | | | | |
| 17. | Thông tư | 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 | Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. | Được thay thế bằng Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 4/10/2013 Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. | 20/11/2013 |
| 5. Đề điều, thủy lợi | | | | | |
| 18. | Thông tư liên tịch | 80/2007/TTLT/BTC-BNN ngày 11/7/2007 | Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010. | Được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/1/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | 02/03/2013 |

Handwritten signature
3

| | | | | | |
|-----------------|--------------------|-------------------------------------|--|--|------------|
| | | | | giai đoạn 2012-2015. | |
| 19. | Thông tư liên tịch | 48/2008/TTLT-BTC-BNN ngày 12/6/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT/BTC-BNN ngày 11/7/2007 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006 – 2010. | Được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/1/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015. | 02/03/2013 |
| 6. Thú y | | | | | |
| 20. | Thông tư | 68/2009/TT-BNNPTNT ngày 23/10/2009 | Hướng dẫn Nghị định số 40/2009/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. | Thông tư này hướng dẫn Nghị định 40/2009/NĐ-CP. Nghị định 40/2009/NĐ-CP hết hiệu lực do bị Nghị định 119/2013/NĐ-CP thay thế. | |
| 21. | Thông tư | 31/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2011 | Về việc ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 28/2013/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | 15/07/2013 |
| 22. | Thông tư | 32/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2011 | Về việc ban hành Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 28/2013/ TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | 15/07/2013 |
| 23. | Thông tư | 77/2011/TT-BNNPTNT ngày 04/11/2011 | Về việc Ban hành Danh mục bổ sung thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 28/2013/ TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | 15/07/2013 |
| 24. | Thông tư | 15/2012/TT-BNNPTNT ngày 30/3/2012 | Về việc ban hành Danh mục bổ sung thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 28/2013/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Danh mục vắc xin, | 15/07/2013 |

| | | | | | |
|---------------------------|----------|------------------------------------|--|---|------------|
| | | | | chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | |
| 25. | Thông tư | 58/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 | Về việc ban hành Danh mục bổ sung thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 28/2013/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam. | 15/07/2013 |
| 7. Bảo vệ thực vật | | | | | |
| 26. | Thông tư | 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2010 | Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật. | Được thay thế bằng Thông tư 03/2013/TT -BNNPTNT ngày 11/01/2013 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật. | 25/02/2013 |
| 27. | Thông tư | 71/2003/TT-BNNPTNT ngày 25/6/2003 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định 26/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ và kiểm dịch thực vật. | Nghị định số 26/2003/NĐ-CP hết hiệu lực do bị Nghị định số 114/2013/NĐ-CP thay thế. | 20/11/2013 |
| 28. | Thông tư | 10/2012/TT-BNNPTNT ngày 22/2/2012 | Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 21/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2013 về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng và Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh. | 01/06/2013 |
| 29. | Thông tư | 19/2012/TT-BNNPTNT ngày 02/05/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2012/TT-BNNPTNT ngày 22/2/2012 về Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 21/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2013 về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng và Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh. | 01/06/2013 |
| 30. | Thông tư | 22/2012/TT-BNNPTNT ngày 05/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2012/TT-BNNPTNT ngày 22/2/2012 về Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam. | Được thay thế bằng Thông tư số 21/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2013 về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng và Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh. | 01/06/2013 |
| 31. | Thông tư | 54/2012/TT-BNNPTNT ngày | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 10/2012/TT-BNNPTNT | Được thay thế bằng Thông tư số 21/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2013 về ban hành Danh mục | 01/06/2013 |

| | | | | | |
|---------------------------------|------------|------------------------------------|---|--|------------|
| | | 30/10/2012 | ngày 22/2/2012 và Thông tư số 22/2013/TT-BNNPTNT ngày 5/6/2013 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2012/TT-BNNPTNT ngày 22/2/2012. | thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng và Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh. | |
| 8. Lâm nghiệp - kiểm lâm | | | | | |
| 32. | Thông tư | 59/2010/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2010 | Ban hành danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc quản lý của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. | Được thay thế bằng Thông tư số 40/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2013 ban hành danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. | 25/10/2013 |
| 33. | Thông tư | 56/2012/TT-BNNPTNT ngày 06/11/2012 | Quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 5 năm 2013 Quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất. | 01/7/2013 |
| 9. Thủy sản | | | | | |
| 34. | Quyết định | 06/2006/QĐ-BTS ngày 10/04/2006 | Về việc ban hành Quy chế Quản lý vùng và cơ sở nuôi tôm an toàn. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2331/QĐ-BNN-TCTS ngày 09/10/2013 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | 09/10/2013 |
| 35. | Thông tư | 48/2010/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2010 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển. | Được thay thế bằng Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển và quy định chi tiết Điều 3 của Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 25/06/2013 |
| 36. | Quyết định | 05/2006/QĐ-BTS ngày 06/02/2006 | Về việc ban hành Quy chế đăng kiểm viên tàu cá. | Được thay thế bằng Thông tư số 13/2013/TT-BNNPTNT ngày 6/2/2013 Quy định về đăng kiểm viên tàu cá. | 01/04/2013 |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2013

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|--|---|--|-------------------|
| 1. Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản | | | | | |
| 37. | Thông tư | 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 Hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu. | Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa thuộc phạm vi của Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT. | <i>Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa thuộc phạm vi của Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT</i> bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2013/TT-BNNPTNT ngày 21/1/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu. | 01/04/2013 |
| 38. | Thông tư | 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu 1b-1 về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản. - Biểu mẫu 1b-2 về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản. - Biểu mẫu 1g về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cơ sở chế biến rau, quả. - Biểu mẫu 1h-1 về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. - Biểu mẫu 1h-2 về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. - Biểu mẫu 2h-1 về thống kê điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ | <i>Biểu mẫu 1b-1; 1b-2; 1g; 1h-1; 1h-2; 2h-1; 2h-2</i> được thay thế bằng Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011. | 17/02/2013 |

Handwritten signature

| | | | | | |
|-----|----------|--|--|---|------------|
| | | | <p>thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu 2h-2 về thống kê điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. | | |
| 39. | Thông tư | <p>53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011/ quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu mẫu 1g-2 về kiểm tra, đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cơ sở chế biến cà phê nhân. - Biểu mẫu 1h-1a về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật. - Biểu mẫu 1h-2a về kiểm tra, đánh giá phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. - Biểu mẫu 2h-1a về thống kê điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật. - Biểu mẫu 2h-2a về thống kê điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. | <p>Biểu mẫu 1g-2; 1h-1a; 1h-2a; 2h-1a; 2h-2a được thay thế bằng Thông tư 01/2013/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011.</p> | 17/02/2013 |
| 40. | Thông tư | <p>01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011.</p> | <p>Khoản 3 Điều 3 về hiệu lực thi hành đối với việc cấp, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản.</p> | <p>Khoản 3 Điều 3 bị bãi bỏ bởi Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng thực phẩm thủy sản.</p> | 26/12/2013 |

Handwritten signature

| 2. Bảo vệ thực vật | | | | | |
|---------------------------------|--------------------|--|---|---|------------|
| 41. | Thông tư | 18/2011/TT -BNNPTNT ngày 6/4/2011 Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị Quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010. | Điều 1 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 38/2010/TT - BNNPTNT ngày 28/6/2010 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật. | Điều 1 được thay thế bằng Thông tư 03/2013/TT -BNNPTNT ngày 11/01/2013 về quản lý thuốc BVTV. | 25/02/2013 |
| 42. | Quyết định | 97/2008/QĐ-BNN ngày 6/10/2008 Quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. | Điều 5 về điều kiện đề kinh doanh. | Điều 5 được thay thế bằng Thông tư 14/2013/TT -BNNPTNT ngày 25/2/2013 Quy định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. | 11/04/2013 |
| 3. Lâm nghiệp - kiểm lâm | | | | | |
| 43. | Thông tư | 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ. | Khoản 2 Mục II về tiêu chí rừng nghèo kiệt và các loại rừng nghèo kiệt được phép cải tạo; biện pháp, trình tự, thủ tục cải tạo rừng. | Khoản 2 Mục II bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 5 năm 2013 Quy định về cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất. | 01/07/2013 |
| 44. | Thông tư Liên tịch | 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư Liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT - Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp; thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng. | Quy định tại tiết b khoản 1; khoản 3 và tiết b khoản 7 Mục II về thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động người, phương tiện để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật, phòng cháy, chữa cháy rừng. | Quy định tại tiết b khoản 1; khoản 3 và tiết b khoản 7 Mục II bị bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2013/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư Liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT - Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp; thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng. | 15/05/2013 |

4. Thủy sản

| | | | | | |
|-----|------------|---|---|---|------------|
| 45. | Thông tư | 29/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/6/2013 Quy định thành lập và quản lý khu bảo tồn biển cấp tỉnh. | Điều 6 về thành lập Ban quản lý khu bảo tồn biển. | Điều 6 bị bãi bỏ bởi Thông tư số 44/2013/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 10 năm 2013 về việc bãi bỏ Điều 6 và sửa đổi Điều 15 Thông tư số 29/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thành lập và quản lý khu bảo tồn biển cấp tỉnh. | 12/12/2013 |
| 46. | Quyết định | 18/2002/QĐ-BTS ngày 03/06/2002 Về việc ban hành quy chế khảo nghiệm giống thủy sản, thức ăn, thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản. | Những nội dung liên quan đến khảo nghiệm giống thủy sản. | Những nội dung liên quan đến khảo nghiệm giống thủy sản được thay thế bằng Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 về quản lý giống thủy sản. | 05/07/2013 |
| 47. | Thông tư | 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 5 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản. | Khoản 3 mục III của Thông tư 02/2006/TT-BTS về sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. | Khoản 3 mục III được thay thế bằng Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 về quản lý giống thủy sản. | 05/07/2013 |



C. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2013

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|--|--|---|-------------------|
| I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH | | | | | |
| 48. | Nghị định | 62/1999/NĐ-CP ngày 31/07/1999 | Ban hành quy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủ đô Hà Nội. | Được thay thế bằng Nghị định số 04/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng. | 10/03/2011 |
| 49. | Quyết định | 245/1998/QĐ-TTg ngày 21/12/1998 | Về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp. | Được thay thế bằng Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng. | 30/03/2012 |
| 50. | Quyết định | 75/2010/QĐ-TTg ngày 29/11/2010 | Về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp tại các tỉnh Tây Nguyên. | Được thay thế bằng Quyết định 42/2012/QĐ-TTg hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. | 01/12/2012 |
| II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH | | | | | |
| 51. | Thông tư | 09/2010/TT-BNNPTNT ngày 26/2/2010 | Ban hành các yêu cầu đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 912/QĐ-BNN-QLCL ngày 25/4/2012 về việc bãi bỏ Thông tư số 09/2010/TT-BNNPTNT ngày 26/2/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 25/04/2012 |

ĐC/10

D. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2013

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-------------------|
| 52. | Nghị định | 59/2005/NĐ-CP ngày 04/05/2005 về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản. | Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 và Điều 7 về thủ tục, trình tự cấp giấy phép và cơ quan cấp giấy phép khai thác thủy sản. | Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 và Điều 7 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 10/08/2012 |
| 53. | Nghị định | 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản. | - Khoản 5 Điều 1 về sửa đổi khoản 3 Điều 6 của Nghị định 59/2005/NĐ-CP. - Khoản 6 Điều 1 về bổ sung Điều 6a về thủ tục và trình tự cấp lại giấy phép. | Khoản 5 và Khoản 6 Điều 1 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 10/08/2012 |
| 54. | Nghị định | 52/2010/NĐ-CP ngày 17/05/2010 về nhập khẩu tàu cá. | - Điều 4 về điều kiện chung đối với tàu cá nhập khẩu; - Điều 5 về điều kiện nhập khẩu tàu cá đã qua sử dụng; - Điều 6 về điều kiện nhập khẩu tàu cá đóng mới; - Điều 7 về trình tự, thủ tục nhập khẩu tàu cá; - Khoản 4 Điều 12 về cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; - Điều 13 về hồ sơ đăng ký tàu cá không thời hạn; - Điều 15 về thẩm quyền quyết định nhập khẩu tàu cá; - Điều 16 về thẩm quyền đăng ký tàu cá nhập khẩu. | Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Khoản 4 Điều 12, Điều 13, Điều 15 và Điều 16 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 10/08/2012 |

Đức

| | | | | | |
|-----|-----------|--|---|---|------------|
| 55. | Nghị định | 32/2010/NĐ-CP ngày 30/03/2010 về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 3 về giải thích từ ngữ “vùng biển Việt Nam”. - Khoản 3 Điều 4 về nguyên tắc hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam. - Điều 5 về Giấy phép hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài. - Điều 8 về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép. - Điều 11 về thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép. - Khoản 9 Điều 13 về trách nhiệm của chủ tàu cá nước ngoài. - Phụ lục I về mẫu giấy phép hoạt động thủy sản và Phụ lục II về mẫu gia hạn giấy phép đối với tàu nước ngoài. | Khoản 2 Điều 3, Khoản 3 Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 11, Khoản 9 Điều 13, Phụ lục I và Phụ lục II bị bãi bỏ bởi Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 10/08/2012 |
| 56. | Nghị định | 33/2010/NĐ-CP ngày 31/03/2010 về quản lý hoạt động thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển. | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 6 về điều kiện khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam. - Điều 7 về thủ tục và trình tự cấp giấy tờ có liên quan cho tàu cá khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam và cấp lại giấy tờ sau khi khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam về. - Phụ lục I về tuyến phân vùng khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam. | Điều 6, Điều 7 và Phụ lục I bị bãi bỏ bởi Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. | 10/08/2012 |
| 57. | Nghị định | 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 200.0 | Quy định tại khoản 1 Điều 8 về việc phân lũ, chậm lũ hệ thống sông Hồng. | Quy định tại khoản 1 Điều 8 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 04/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng. | 10/03/2011 |